

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 68/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tình.

2. Ông Trần Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Túc, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 03-8-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-HS ngày 28-8-2018 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông S, sinh năm 1967 và bà T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: B, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Số 34-36 đường N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: C, sinh năm 1988; trú tại: Số 117 đường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng: D, sinh năm 1994; trú tại: Khối phố P1, phường P2, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11-4-2018, bị cáo A đến quán cà phê SY tại số 16 đường K1, khối phố 6, phường K2, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để

uống cà phê cùng với B, D và LH. Trong lúc ngồi tại đây, B có để trên bàn 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám có vết nứt ngăn ở góc trên bên phải màn hình. Nghĩ mình chưa có điện thoại sử dụng nên bị cáo A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của B để sử dụng. Bị cáo A cởi chiếc áo khoác jean màu xanh đang mặc rồi lợi dụng lúc B và những người khác không để ý, bị cáo A phủ áo khoác lên trên che chiếc điện thoại lại với mục đích để mọi người không nhìn thấy chiếc điện thoại. Sau đó, bị cáo A nói có công việc phải đi một lúc nên mượn xe mô tô của D thì D đồng ý và đưa chìa khóa xe cho A, A đứng dậy cầm lấy chiếc áo khoác cùng với chiếc điện thoại Iphone 6 nằm bên dưới rồi đi ra ngoài. Bị cáo A điều khiển xe đến tiệm sửa chữa điện thoại PN tại số 177 đường K1, phường K2, thành phố Tam Kỳ, gặp chủ tiệm là C và nhờ anh C mở khóa chiếc điện thoại trên, anh C đồng ý nên A để chiếc điện thoại tại đây rồi trở lại quán SY. Khi A về đến quán SY thì B cùng hai người bạn nhiều lần hỏi A có lấy chiếc điện thoại của B không nhưng A không thừa nhận, nên chị B đến Cơ quan Công an trình báo. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ đã kết luận 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám, có vết nứt ngăn ở góc trên bên phải màn hình, trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 01-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật hình sự, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-4-2018, tại quán cà phê SY,

phường K2, thành phố Tam Kỳ, bị cáo A đã lén lút chiếm đoạt của chị B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám trị giá 2.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 01-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Pháp luật luôn có những chế tài xử lý đối với những hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo A là người có đủ năng lực nhận thức để được điều đó, tuy nhiên chỉ vì muốn có tài sản để sử dụng cho bản thân, nên khi thấy bị hại có sơ hở, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ của vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, là phù hợp với quy định pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Bị cáo buôn bán nhỏ (bán cà phê vỉa hè) thu nhập không nhiều, không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án*:

Đối với 01 áo khoác jean màu xanh đã thu giữ là vật bị cáo A dùng để che giấu tài sản khi phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với D có hành vi cho bị cáo A mượn xe máy để bị cáo đi nhờ mở khóa điện thoại chiếm đoạt được, nhưng không biết việc bị cáo phạm tội, nên không đề cập xử lý.

Đối với C là người nhận mở khóa điện thoại cho bị cáo, nhưng C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý.

[2.4] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo A 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác jean màu xanh đã thu giữ của bị cáo.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ đang tạm giữ vật chứng này)

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an TP;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an TP;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(Đã ký)

Đặng Quốc Lộc